

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2020/DS-ST

Ngày: 04/9/2020

**“V/v: Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG**

Với thành phần Hội Đồng Xét Xử Sơ Thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Đạt**

2. Ông **Trương Thanh Giảng**

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Tùng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương - tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Kiên Lương tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án Nhân Dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2020/TLST-DS, ngày 07 tháng 7 năm 2020 về: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/QĐST - DS, ngày 18 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phan Thị KP**, sinh năm: 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 11, ấp CT, xã KB, huyện KL, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Ông **Cao HR**, sinh năm: 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân Điền, xã Hòa Điền, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại phiên Tòa hôm nay bà Phan Thị KP trình bày: Vào tháng 6/2019 giữa bà và ông Cao HR có ký hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu

thụ lúa giống CXT30, theo thỏa thuận bà sẽ cung cấp lúa giống và phân sinh học cho bên ông R để sản xuất lúa, khi thu hoạch ông R phải bán lúa cho bà với giá 5.000đ/kg và trả tiền mua lúa giống và phân sinh học cho bà.

Trong thời gian sản xuất lúa theo hợp đồng thì phía bà giao cho ông R 1.200kg lúa giống giá 16.000đ/kg = 19.200.000đ và 160 lít phân sinh học giá 130.000đ/lit = 20.800.000đ. Tổng số tiền lúa giống và phân sinh học là 40.000.000đ đây là thỏa thuận trên hợp đồng, về thực tế bà mới giao cho ông R 70 lít phân sinh học và 1.200kg lúa giống = 28.300.000đ.

Đến ngày thu hoạch ông R gọi bà vào coi bà thấy lúa không đúng chất lượng và số lượng cũng không đủ, bà có yêu cầu ông R phơi khô bà sẽ thu mua đồng loạt với những người gần đó. Nhưng sau đó ông R bán cho người khác đến nay vẫn không trả tiền giống lúa và tiền phân sinh học cho bà. Như vậy lý do bà không giao đủ số lượng theo hợp đồng vì phát hiện phía ông R bán lúa cho người khác.

Tại phiên tòa hôm nay bà yêu cầu Hội đồng xét xử buộc ông R trả cho bà số tiền 28.300.000đ không yêu cầu tính lãi suất.

Theo bản khai, biên bản hòa giải và tại phiên Tòa hôm nay ông Cao HR trình bày: Ông thừa nhận vào tháng 6/2019 ông có ký hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa giống CXT30 với bà Phan Thị KP theo thỏa thuận bà P cung cấp lúa giống và phân sinh học để ông sản xuất lúa khi thu hoạch bà P sẽ thu mua lại lúa tươi với giá 5.000đ/kg tuy nhiên đến khi thu hoạch ông có gọi bà P vào coi lúa bà P nói lúa không đủ số lượng và chất lượng và nói ông phơi khô để thu mua cùng các hộ khác.

Về phần thực tế ông nhận của bà P 70 lít phân sinh học và 1.200kg lúa giống = 28.300.000đ đến nay chưa thanh toán. Nay ông không đồng ý trả số tiền trên cho bà P vì bà P vi phạm hợp đồng là bà P không cân lúa của ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: bà Phan Thị KP khởi kiện ông Cao HR trả nợ mua bán, bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân

sự xác định đây là vụ kiện về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương.

[2] Về nội dung vụ kiện, vào tháng 6/2019 giữa bà K P và ông Cao H R có ký hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa giống CXT30, theo thỏa thuận bà K P sẽ cung cấp lúa giống và phân sinh học cho bên ông R để sản xuất lúa, khi thu hoạch ông R phải bán lúa cho bà P và trả tiền mua lúa giống và phân sinh học. Trong thời gian sản xuất lúa theo hợp đồng phía bà P giao cho ông R 1.200kg lúa giống giá 16.000đ/kg = 19.200.000đ và 70 lít phân sinh học giá 130.000đ/lít = 9.100.000 đồng, tổng số tiền nợ là 28.300.000đ.

Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bà P yêu cầu buộc ông Cao HR trả số tiền trên. Ông Cao HR thừa nhận đã nhận 70 lít phân sinh học và 1.200kg lúa giống = 28.300.000đ, tuy nhiên ông không đồng ý trả lý do bà P không cân lúa của ông nhưng ông không có gì chứng minh.

Xét yêu cầu của bà Phan Thị KP là có cơ sở chấp nhận. Bởi bà P khởi kiện có cung cấp chứng cứ chứng minh là hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa giống CXT30 đồng xuân lập ngày 11/6/2019 và biên nhận ngày 07/6/2019 có ghi số lượng hàng nhận và số tiền phải trả có chữ ký xác nhận của ông R, việc này ông R cũng thừa nhận hợp đồng do ông ký và đã nhận số hàng thành tiền là 28.300.000 nên ông R phải có nghĩa vụ trả tiền cho bà P. Từ đó xác định việc mua bán giữa bà P với ông R là có thật, do ông R vi phạm nghĩa vụ nên bà P khởi kiện yêu cầu trả tiền là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 430, 440 Bộ luật dân sự. Về việc ông Cao HR nại ra lý do bà P vi phạm hợp đồng không thu mua lúa nhưng ông không đưa ra được bất cứ chứng cứ nào về việc bà P vi phạm hợp đồng, mặt khác ông cũng thừa nhận đã bán số lúa có ký hợp đồng với bà P cho người khác nên buộc ông có nghĩa vụ trả nợ cho bà P là đúng với quy định của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên buộc ông R phải có nghĩa vụ trả cho bà P số tiền 28.300.000 .

[3] Về án phí: ông R bị buộc trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định; bà P khởi kiện được chấp nhận nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự và các Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự 2015.

2. Xử buộc Cao HR có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị KP số tiền **28.300.000đ (Hai mươi tám triệu ba trăm ngàn đồng)**.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu phía bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành tháng còn phải chịu thêm một khoản lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14.

Ông Cao HR phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 707.500đ.

Bà Phan Thị KP được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 1.000.000đ theo lai thu số 0000205 ngày 07/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương.

4. Quyền kháng cáo: các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/9/2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Thi Hành án Dân sự H. KL ;
- Những người TGT;
- Lưu tập án, Hồ sơ.
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thủy